TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST Ngày 29-11-2024 V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh Đ"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Nguyễn Thế Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, Toà án nhân dân huyện Nam Trực xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ánh H, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi ở: tổ dân phố số A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Giang Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Chị H, anh Đ đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01-10-2024 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Giang Đ đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 10 tháng 11 năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu tôn trọng và thiếu quan tâm, chia sẻ với nhau. Ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Từ đầu tháng 5 năm 2024 do vợ chồng mâu thuẫn nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn N để ở và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm nhau, anh Đ cũng không tìm chị về đoàn tụ nên hai bên không liên lạc gì với nhau. Nay chị H xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Đ không hạnh phúc, không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Giang Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền A sinh ngày 26/12/2021 hiện nay đang ở với anh Đ. Khi ly thân, chị không đón con về nuôi được do anh Đ và gia đình anh Đ không cho đón nên chị đã để con lại cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huyền A. Nay ly hôn, chị tự nguyện để anh Đ tiếp tục nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ theo khả năng của mình đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong thời gian anh Đ nuôi con thi thoảng chị có đưa tiền nhờ bố mẹ chị mua sữa, quần áo mang sang nhà anh Đ cho cháu Huyền A. Trường hợp, nếu anh Đ không muốn tiếp tục nuôi con thì chị nhận nuôi cháu Huyền A và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm tự do thu nhập khoảng 8.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Giang Đ có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian vợ chồng kết hôn chung sống, thời gian ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Đ nhận thấy vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau và đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Đ có lời khai thống nhất với chị H về con chung. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A sinh ngày 26/12/2021. Hiện nay con chung đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện nay anh làm công việc tự do thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng và anh có chỗ ở ổn định đảm bảo việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ có lời khai thống nhất với lời khai của chị H là vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh Đ tại nơi cư trú: Đại

diện Ủy ban nhân dân xã N cho biết anh Nguyễn Giang Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N có đăng ký kết hôn với chị Đỗ Thị Ánh H, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện N, huyện N vào tháng 11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Anh Đ và chị H có 01 con chung. Quá trình chung sống, anh Đ và chị H không hạnh phúc và đã ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, điều kiện kinh tế và khả năng nuôi con của anh Đ và chị H như thế nào địa phương không nắm rõ do các đương sự không thông qua hòa giải tại cơ sở.

Chị H và anh Đ đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Giang Đ.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A sinh ngày 26/12/2021 cho anh Nguyễn Giang Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ (do anh Đ không yêu cầu). Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Đỗ Thị Ánh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Giang Đ có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Giang Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 10/11/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu tôn trọng và thiếu quan tâm, chia sẻ với nhau. Ngoài ra còn vì mâu thuẫn kinh tế nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Từ đầu tháng 5/2024 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn N để ở và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm nhau và không liên lạc gì với nhau. Nay chị H xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh Đ không hạnh phúc, không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Giang Đ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ và qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ là có thật, việc mâu thuẫn xuất phát từ việc do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu tôn trọng và thiếu quan tâm, chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Từ tháng 5 năm 2024 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả chị H và anh Đ đều không có biện pháp, hành động thiết thực nào nhằm hàn gắn tình cảm. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cho chị được ly hôn với anh Đ. Anh Đ cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân, nay chị H đề nghị được ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn vì xác định vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được. Từ những phân tích trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị H và anh Đ có một con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A sinh ngày 26/12/2021 hiện nay đang ở với anh Đ. Nay ly hôn, chị H tự nguyện để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ theo khả năng của mình. Trường hợp, nếu anh Đ không muốn tiếp tục nuôi con thì chị nhận nuôi cháu Huyền A và

không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh Đ đề nghị khi ly hôn, anh được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền A vì hiện nay con đang ở với anh và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung vẫn do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết nhường quyền nuôi con chung cho anh Đ vì hiện nay con chung đang ở cùng anh Đ, anh Đ nhất trí và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm công việc tự do thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng và anh có chỗ ở ổn định đảm bảo việc nuôi con chung. Vì vậy, cần giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 26/12/2021 cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ (do anh Đ không yêu cầu) và hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H, anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đỗ Thị Ánh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ánh H và anh Nguyễn Giang Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 26/12/2021 cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ (do anh Đ không yêu cầu). Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Đỗ Thị Ánh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005143 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nam Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lưu Xuân Tiến

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Bình